| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUYÊN MỘC**<br>TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 151/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-10-2024
*V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, giữa bà Hiệp và ông Diệu"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,**
**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Trần Hiển

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1- Bà Đoàn Thị Mến

2- Ông Trần Đình Hưởng

***- Thư ký Tòa án***: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 145/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Phú Sơn, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

*2. Bị đơn*: Ông Phạm Quang D, sinh năm 1973, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ G, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 07-5-2024, bản khai ngày 15-7-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 15-7-2024, ngày 01-8-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Bà và ông Phạm Quang D chung sống như vợ chồng vào năm 1997, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 28/11/2002 (Giấy chứng nhận số 158). Vợ chồng chung sống đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D cờ bạc, thường xuyên ăn nhậu về đánh đập bà và đập phá đồ đạc trong nhà nên ông bà thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông bà không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông D.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 05-6-1998 và Phạm Thị Thúy H1, sinh ngày 29-6-2006 đã trưởng thành, bà không yêu cầu giải quyết.

*Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ông Phạm Quang D là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt.*

Kết quả xác minh ngày 06-6-2024 tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có mâu thuẫn và sống ly thân từ nhiều năm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 223/CV-VKS ngày 09/9/2024).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn tranh chấp với ông Phạm Quang D là bị đơn về ly hôn; ông D có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 20-9-2024; ông Phạm Quang D là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân*:

[4.1.1] Bà H và ông D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 28/11/2002 (Giấy chứng nhận số 158) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.1.2] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo bà H là do ông D cờ bạc, thường xuyên ăn nhậu về đánh đập bà và đập phá đồ đạc trong nhà nên ông bà thường xuyên cãi vã và sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông bà không gặp nhau để bàn chuyện hàn gắn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông D.

[4.1.3] Tòa án triệu tập ông D nhiều lần để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông vắng mặt không muốn hòa giải. Qua xác minh tại địa phương xác định ông bà có mâu thuẫn và sống ly thân nhiều năm nay. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H ly hôn ông D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 05-6-1998 và Phạm Thị Thúy H1, sinh ngày 29-6-2006 đã trưởng thành, bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4.3] *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị H ly hôn ông Phạm Quang D.

2. *Về nuôi con chung:* Phạm Thị Thùy T, sinh ngày 05-6-1998 và Phạm Thị Thúy H1, sinh ngày 29-6-2006 đã trưởng thành.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số

0000797 ngày 31-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà H đã nộp đủ; ông Phạm Quang D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Hiệp,
huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Lưu.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trần Hiển**